TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2019/KDTM-ST Ngày: 25 - 11 - 2019 V/v kiện đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chương

Bà Bùi Thúy Mở

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên,thành phố Hải Phòng .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2019/TLST-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc Kiện đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 47/2019/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xăng dầu và hóa chất T ; địa chỉ trụ sở: Số 662 - 664 T, phường N , quận K , thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Đ , chức vụ: Giám đốc; có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần B ; địa chỉ trụ sở: Số 34 thị trấn M , huyện T , thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lưu Mạnh T , chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01 tháng 01 năm 2016 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xăng dầu và hóa chất T và Công ty Cổ phần B ký hợp đồng số 01/2016/HĐKT về việc bán xăng dầu, cung cấp cho vận tải và sử dụng. Theo hợp đồng nguyên đơn sẽ cung cấp xăng dầu cho bị đơn, lượng hàng hóa theo yêu cầu của nguyên đơn, giá cả thanh toán phụ thuộc vào từng thời điểm mua hàng, khi mua sẽ ký nợ vào sổ nợ và thanh toán tiền vào ngày 15 và 30 hàng tháng; thời hạn hợp đồng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016. Ngày 22 tháng 5 năm 2017 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xăng dầu và hóa chất T và Công ty Cổ phần B đã lập bảng đối chiếu công nợ, hai bên cùng nhau thống nhất đối chiếu khối lượng nhiên liệu đã giao nhận trong thời gian từ ngày 01/04/2016 đến hết ngày 30/6/2016 với nội dung:

- Bên B nợ bên A tháng 04: 247.038.000 đồng
- Bên B nợ bên A tháng 05: 233.753.000 đồng.
- Bên B nợ bên A tháng 06: 30.929.000 đồng.
- Tổng cộng số tiền bên B nợ bên A: 511.720.000 đồng.
- Bên B thành toán cho bên A ngày 12/07: 100.000.000 đồng.
- Bên B thành toán cho bên A ngày 12/10: 70.000.000 đồng.
- Số tiền bên B còn nợ bên A cuối kỳ này: 341.720.000 đồng.

Hai công ty thỏa thuận trong ngày 22 tháng 6 năm 2017 Công ty Cổ phần B phải thanh toán nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xăng dầu và hóa chất T . Tuy nhiên từ sau khi hai công ty chốt nợ xong đến nay, Công ty Cổ phần B không thanh toán trả số tiền còn nợ. Tất cả các lần cung cấp xăng dầu cho Công ty Cổ phần B đều có giấy tờ ký nhận, hai bên đều đối chiếu hàng tháng và có phiếu yêu cầu xuất hàng của Công ty Cổ phần B . Do thời gian đã lâu, nên sau khi có bản đối chiếu công nợ để xác nhận khoản nợ giữa hai công ty, tất cả các hóa đơn, phiếu đề nghị xuất hàng của Công ty Cổ phần B , sổ giao nhận hàng của hai bên không còn lưu giữ, tên của những người giao nhận hàng của công ty cũng không xác định được vì thời gian đã lâu. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xăng dầu và hóa chất T yêu cầu Công ty Cổ phần B phải trả số tiền nợ 341.720.000 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xăng dầu và hóa chất T không yêu cầu Công ty Cổ phần B phải trả bất kỳ khoản tiền lãi nào khác, tiền lãi suất chậm thi hành án.

Tại bản tự khai đề ngày 28 tháng 6 năm 2019 ông Lưu Mạnh T là người dại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần B trình bầy: Trong thời gian làm công trình tại xã L , Công ty Cổ phần B còn nợ số tiền dầu chưa trả là do nhà nước bắt dừng lại. Ông T đề nghị Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xăng dầu và hóa chất T phải gặp ông để quyết toán lại một lần nữa.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành pháp luật và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đúng theo qui định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng qui định của pháp luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán trả số tiền nợ 341.720.000 đồng, nguyên

đơn không yêu cầu tính các khoản lãi suất. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng nhiều lần vắng mặt không có lý do. Tài liệu do Sở kế hoạch đầu tư cung cấp Công ty Cổ phần B chưa giải thể hay phá sản, chỉ tạm dừng hoạt động và trụ sở đăng ký tại thị trấn M , huyện T, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Hợp đồng số 01/2016/HĐKT ngày 01 tháng 01 năm 2016 về việc bán xăng dầu, cung cấp cho vận tải và sử dụng giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xăng dầu và hóa chất T và Công ty Cổ phần B ký trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với qui định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bên nguyên đơn cung cấp xăng dầu cho bên bị đơn. Việc giao hàng giữa hai bên đều có giấy tờ ký nhận, bên bị đơn đã nhận đủ và cũng không có ý kiến gì. Ngày 22 tháng 05 năm 2017 hai bên đã đối chiếu công nợ và cùng ký xác nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền thanh toán tiền hàng theo hợp đồng là 341.720.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn yêu cầu nguyên đơn lên gặp và đối chiếu quyết toán lại khoản nợ. Tòa án triệu tập nhiều lần để bị đơn lên giải quyết vụ việc nhưng bị đơn không lên và cũng không có ý kiến nào khác. Căn cứ vào những cơ sở trên, căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 22/05/2017 có đủ cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hàng là 341.720.000 đồng. Các bên đã thực hiện xong hợp đồng, không có khiếu nại gì và đã cùng nhau chốt công nợ.

Đây là giao dịch dân sự, bên bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán tiền theo hợp đồng đã ký kết, có trách nhiệm khi vi phạm nghĩa vụ, giữa các bên đã ký biên bản đối chiếu công nợ là xác định quyền đối với tài sản của nguyên đơn, vì vậy nguyên đơn có quyền kiện đòi tài sản xuất phát từ hợp đồng mua bán hàng hóa. Căn cứ Điều 116, 166, 274, 275, 440 Bộ luật Dân sự; Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi và lãi suất chậm thi hành án sau khi xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các bên đương sự không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116,166, 274, 275, 440 Bộ luật Dân sự; Điều 24, 50 Luật

Thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xăng dầu và hóa chất T về việc buộc Công ty Cổ phần B phải thanh toán trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xăng dầu và hóa chất T số tiền 341.720.000 (Ba trăm bốn mươi mốt triệu bẩy trăm hai mươi nghìn) đồng nợ mua bán hàng hóa.

2. Về án phí : Công ty Cổ phần B có nghĩa vụ nộp 17.086.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xăng dầu và hóa chất T số tiền tạm ứng án phí 8.543.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002587 ngày 24 tháng 05 năm 2019.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND huyện Thuỷ Nguyên;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý